

TCT HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CHI NHÁNH KHU VỰC MIỀN NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1929 /TCTHK - CNMN  
V/v Triển khai chương trình bán combo 2  
vé khứ hồi đến và đi từ Côn Đảo.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 09 năm 2020

Kính gửi: - Đại lý bán vé máy bay truyền thống của Vietnam Airlines

- Căn cứ công văn số 487/TCTHK-TTBSP ngày 08/09/2020 về việc Triển khai chương trình bán combo 2 vé khứ hồi đến và đi từ Côn Đảo.;

Vietnam Airlines Chi nhánh Khu vực miền Nam triển khai đến Quý Đại lý chương trình bán combo đến và đi từ Côn Đảo như sau:

- Nội dung chương trình:
  - + Hình thức: Bán combo 2 vé khứ hồi đến và đi từ VCS dành cho 01 khách sử dụng.
  - + Điều kiện áp dụng:
    - Khách được đổi vé miễn phí trước ngày bay 01 lần, có thu chênh lệch hạng đặt chỗ phát sinh nếu có tại thời điểm thay đổi, giá chênh lệch được tính trên cơ sở mức giá sau giảm 10%.
    - Từ lần thay đổi thứ 02, áp dụng theo điều kiện giá vé của hạng đặt chỗ tương ứng.
  - + Hành trình: Hành trình nội địa đến và đi từ VCS.
  - + Mức giá: Giảm 10% từ hạng đặt chỗ tương ứng.
  - + Kênh bán: Phòng vé và đại lý truyền thống của VN.
  - + Hiệu lực bán: Từ **08/09/2020 đến 31/10/2020**.
  - + Hiệu lực bay: Từ **08/09/2020 đến 31/03/2021**.
  - + Biểu giá áp dụng: VNVN20083F
- Hướng dẫn xuất vé tại phụ lục 1 đính kèm.

Trong trường hợp có vướng mắc hoặc khó khăn khi triển khai, đề nghị Quý Đại lý liên hệ với chuyên viên phụ trách để được trợ giúp.

Đề nghị Quý Đại lý triển khai và thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- P.KT, P.ĐCBV, AITS;
- CN PQC, VCA;
- Lưu VT, TMHK, (tranlct).

**Phụ lục:**

- PL1: HD áp dụng CT bán combo Côn đảo
- VNVN20083F\_V3.0

TUQ. GIÁM ĐỐC  
KT.TRƯỞNG PHÒNG TMHK  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lưu Thị Ngọc Oanh

## PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG CHƯƠNG TRÌNH BÁN COMBO CÔN ĐẢO

(Đính kèm CV số: 1929 /TCTHK-CNMN ngày 08/09/2020)

### 1. Phạm vi áp dụng:

- Đại lý/chi nhánh kênh truyền thống tại thị trường Việt Nam.
- Hành trình nội địa đến và đi từ VCS.
- Giai đoạn xuất vé: Từ 08/09/2020 đến 31/10/2020.
- Hiệu lực bay: Khởi hành và hoàn thành trong giai đoạn từ 08/09/2020 đến 31/3/2021.
- Hiệu lực sử dụng vé: Từ 08/09/2020 đến 31/3/2021
- Biểu giá áp dụng: VNVN20083F.

### 2. Điều kiện hạn chế

- Thay đổi:
  - ✓ Áp dụng 1 lần miễn phí/điều kiện hạn chế thay đổi nếu đổi vé trước ngày bay ghi trên vé (không yêu cầu phải đổi trước ngày bay nếu tình trạng chặng bay trên vé là DS). Thu chênh lệch giá/thuế/phí phát sinh tại thời điểm đổi vé.
  - ✓ Các trường hợp khác: Thực hiện đổi vé theo điều kiện giá.
  - ✓ Được phép áp dụng các mức giá trong biểu giá để tính lại giá tại thời điểm đổi vé trong hiệu lực sử dụng.
  - ✓ Không được phép kết hợp với biểu giá khác.
- Hoàn vé:
  - ✓ Hoàn đủ combo 2 vé theo điều kiện giá; hoặc
  - ✓ Trường hợp hoàn không đủ combo hoặc hoàn vé đã sử dụng chiều đi: Tính lại giá đủ theo giá mùa áp dụng tại thời điểm xuất vé (giá -VNF-/-HVNF-) đối với vé/chiều đi đã sử dụng. Giá trị chênh lệch giữa giá vé đã xuất vé và giá vé thực tế phải trả được trừ cùng phí hoàn khi hoàn vé.
  - ✓ Vé sử dụng 1 phần chặng trực thông hoặc vé sử dụng trái trình tự: Điều kiện không chi hoàn.

### 3. Đặt chỗ, xuất vé combo:

- Được phép xuất vé với tình trạng chỗ DS nếu chưa xác định ngày bay. Khi xác định được ngày bay, phải thực hiện đổi vé theo hướng dẫn ở Mục 2 và Mục 4.
- Tính giá thủ công theo giá và Fare basis trong biểu giá VNVN20083F (giá chưa bao gồm VAT).
- Xuất vé:
  - ✓ Vé thứ nhất:
    - Ô **END/RES**: "NONEND/RFD.COMBO 2 VE.NVB10SEP20/NVA31MAR21"
    - Sau khi xuất vé thứ 2, cập nhật số vé thứ 2 xuất cùng Combo vào trường Remark của vé thứ nhất.
  - ✓ Vé thứ 2
    - Ô **END/RES**: "NONEND/RFD.COMBO 2 VE 738xxx. NVB10SEP20/NVA31MAR21". Trong đó, 738xxx là số vé thứ nhất xuất cùng Combo.

### 4. Đổi vé:

- Đổi vé miễn phí lần 1 trước ngày bay: Đổi vé theo quy định tại mục 2 và ghi thông tin lên ô **END/RES** của vé mới  
"487TTBSP.1 free change done. NONEND/RFD.COMBO 738xxx/738xxx".  
Trong đó: 738XXX/738XXX là 2 số vé xuất lần đầu trong combo.
- Đổi vé thu phí theo quy định cho các thay đổi sau đó: ghi ô **END/RES** như trên.

## BIỂU GIÁ: VNVN20083F

**I. THÔNG TIN HÀNH TRÌNH**

Hành trình	V.v	RT	Loại giá	Mức giá
SGN - VCS	v.v	RT	MVNF2	2,212,000
			KPXVNF2	2,086,000
VCA - VCS	v.v	RT	MVNF2	2,212,000
			SVNF2	1,996,000
			HPXVNF2	1,816,000
			KPXVNF2	1,636,000
			LPXVNF2	1,456,000
			QPXVNF2	1,366,000
			NPXVNF2	1,276,000
HAN - SGN/VCA - VCS	v.v	RT	RPXVNF2	1,186,000
			MHVNF2	6,838,000
			MVNF2	6,838,000
			LPXVNF2	5,692,000
			QPXVNF2	5,038,000
			NPXVNF2	4,546,000
			RPXVNF2	4,056,000
			TPXVNF2	3,582,000
VII/HPH/THD/VDO - SGN - VCS VII/HPH/THD - VCA - VCS	v.v	RT	EPXVNF2	3,256,000
			MHVNF2	6,838,000
			MVNF2	6,838,000
			LPXVNF2	5,692,000
			QPXVNF2	4,874,000
			NPXVNF2	4,384,000
			RPXVNF2	3,892,000
			TPXVNF2	3,582,000
DAD/HUI - SGN - VCS	v.v	RT	EPXVNF2	3,092,000
			MHVNF2	5,202,000
			MVNF2	5,202,000
			LPXVNF2	3,892,000
			QPXVNF2	3,564,000
			NPXVNF2	3,238,000
			RPXVNF2	3,074,000
			TPXVNF2	2,928,000
DAD - VCA - VCS	v.v	RT	EPXVNF2	2,764,000
			MVNF2	5,202,000
			LPXVNF2	3,892,000
			QPXVNF2	3,564,000
			NPXVNF2	3,238,000
			RPXVNF2	3,074,000
			TPXVNF2	2,928,000
BMV - VCA - VCS	v.v	RT	MHVNF2	4,546,000

NHA/DLI - SGN - VCS BMV - SGN - VCS			MVNF2	4,546,000
			LPXVNF2	3,402,000
			NPXVNF2	3,238,000
			RPXVNF2	3,074,000
			TPXVNF2	2,928,000
			EPXVNF2	2,764,000
DLI - VCA - VCS	v.v	RT	MVNF2	4,546,000
			LPXVNF2	3,402,000
			NPXVNF2	3,238,000
			RPXVNF2	3,074,000
			TPXVNF2	2,928,000
			EPXVNF2	2,764,000
VCL/UIH - SGN - VCS	v.v	RT	MHVNF2	5,234,000
			MVNF2	5,234,000
			LPXVNF2	3,598,000
			NPXVNF2	3,270,000
			RPXVNF2	3,106,000
			TPXVNF2	2,798,000
PXU - SGN - VCS	v.v	RT	MHVNF2	4,580,000
			MVNF2	4,580,000
			LPXVNF2	3,434,000
			NPXVNF2	3,270,000
			RPXVNF2	3,106,000
			TPXVNF2	2,798,000
TBB - SGN - VCS	v.v	RT	MVNF2	4,580,000
			LPXVNF2	3,434,000
			NPXVNF2	3,270,000
			RPXVNF2	3,106,000
			TPXVNF2	2,798,000
			EPXVNF2	2,634,000
VDH - SGN - VCS	v.v	RT	MHVNF2	6,544,000
			MVNF2	6,544,000
			LPXVNF2	4,416,000
			NPXVNF2	3,598,000
			RPXVNF2	3,434,000
			TPXVNF2	3,124,000
EPXVNF2	2,798,000			

## II. ĐIỀU KIỆN CHUNG

Các nội dung khác không chỉ ra dưới đây được áp dụng theo:

- BỘ ĐIỀU KIỆN CHUNG DKC01/ND.

### 00. Áp dụng (Application)

#### 01. Đối tượng áp dụng (Eligibility)

Biểu giá áp dụng cho chương trình combo 02 vé khứ hồi dành cho 1 khách. Không áp dụng cho vé xuất tách lẻ.

#### **05. Đặt chỗ, xuất vé (Reservation and Ticketing)**

- Chỗ không cần phải được xác nhận cho cả hành trình trước khi xuất vé.

#### **10. Xây dựng và kết hợp giá (Constructions and Combinations)**

10.01. Kết hợp giá độc lập / hành trình phụ (End-on/Side trip combination): Không được phép

10.03. Kết hợp trên cơ sở 1/2 giá khứ hồi: Được phép trong biểu giá này.

#### **14. Giới hạn ngày hành trình (Travel restrictions)**

Áp dụng cho hành trình xuất phát từ ngày 08/09/2020 đến 31/03/2021 và hoàn thành hành trình không muộn hơn ngày 31/03/2021.

#### **15. Hạn chế bán (Sales restrictions)**

15.01. Quảng cáo bán:

Áp dụng cho các phòng vé/ đại lý

15.02. Hiệu lực: Áp dụng cho các vé xuất từ ngày 08/09/2020 đến ngày 31/10/2020.

15.03. Nơi xuất vé: Các phòng vé/ đại lý của VNA.

15.04. Loại tiền: VND.

#### **16. Phạt/thay đổi (Penalties/changes):**

- Rebook:

+ Trước ngày bay: Được phép 01 lần miễn phí, từ lần thứ 2 theo điều kiện giá vé.